

# VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC NƯỚC TA TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

PGS.TS. TRẦN KHÁNH ĐỨC

Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục

**T**rong quá trình đổi mới và phát triển giáo dục, đặc biệt từ những năm 90 của thế kỉ XX trở lại đây, hệ thống giáo dục (HTGD) nước ta đã từng bước được hoàn thiện nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội (KT-XH) của đất nước. Chương II, Luật Giáo dục 1998, đã thể hiện rõ các nội dung cơ bản về HTGD quốc dân trong đó có cơ cấu khung các cấp, bậc học làm cơ sở pháp lí cho công tác quản lí giáo dục và phát triển các loại hình trường, lớp ở các cấp, bậc học. Tuy nhiên, để đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, trong các năm tới, HTGD nói chung và cơ cấu HTGD nói riêng cần được tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt là cơ cấu đào tạo nhân lực.

## 1. Cơ cấu và chuẩn phân loại giáo dục quốc tế của UNESCO (ISCED 1997)

Với tư cách là một hệ thống, một định chế nhà nước - xã hội, HTGD luôn vận động và phát triển thích ứng với những giai đoạn phát triển của đời sống KT-XH. Những thay đổi về cơ cấu hệ thống, loại hình trường, phân cấp, bậc đào tạo và hệ thống chứng chỉ, văn bằng,... đều xuất phát từ nhu cầu giáo dục của đời sống KT-XH trong những giai đoạn lịch sử của các quốc gia và bối cảnh quốc tế,... đồng thời bảo đảm cho HTGD có định hướng mục tiêu rõ ràng ở phạm vi toàn hệ thống cũng như đối với từng phân hệ (hay hệ con). Trong lịch sử phát triển giáo dục của các nước, các cuộc cải cách giáo dục luôn gắn với các giai đoạn chuyển đổi KT-XH và qua đó hình thành HTGD mới thích hợp với yêu cầu phát triển mới của đời sống KT-XH. Sự thay đổi, phát triển của HTGD là tất yếu, khách quan, song điều đó không có nghĩa là sự xáo trộn thường xuyên, không bảo đảm tính ổn định tương đối của HTGD do hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến con người, với những giá trị xã hội, văn hoá, truyền thống có ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài qua nhiều thế hệ. Quá trình đổi mới HTGD không thể thực hiện ngay mà đòi hỏi có thời gian cần thiết để chuyển trạng thái hệ thống, khắc phục sức ỳ và quán tính cũ. Thí dụ: chuyển đổi HTGD phổ thông thường mất một chu kì giáo

dục phổ thông từ 10-12 năm, chuyển đổi HTGD đại học cũng cần từ 5-10 năm... cùng với việc giải quyết từng bước các vấn đề về mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, tài liệu, sách giáo khoa, giáo trình, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, cơ chế quản lí,... Trong quá trình dân chủ hoá, xã hội hoá hoạt động giáo dục, sự đồng tình và ủng hộ của xã hội cũng là một điều kiện, một nhân tố quan trọng góp phần thực hiện công tác đổi mới HTGD.

Do sự tác động và chi phối nhiều mặt như trên mà HTGD của các nước phát triển hết sức phong phú và đa dạng về phân cấp, bậc đào tạo, loại hình trường, lớp, phân bố lứa tuổi và thời gian cho các cấp, bậc học, hệ thống văn bằng, chứng chỉ,... Tuy nhiên HTGD các nước đều có những đặc điểm chung phản ánh những đặc trưng chung của HTGD quốc tế. Tổ chức UNESCO đã tổng kết, HTGD các nước đều có các bậc cơ bản sau:

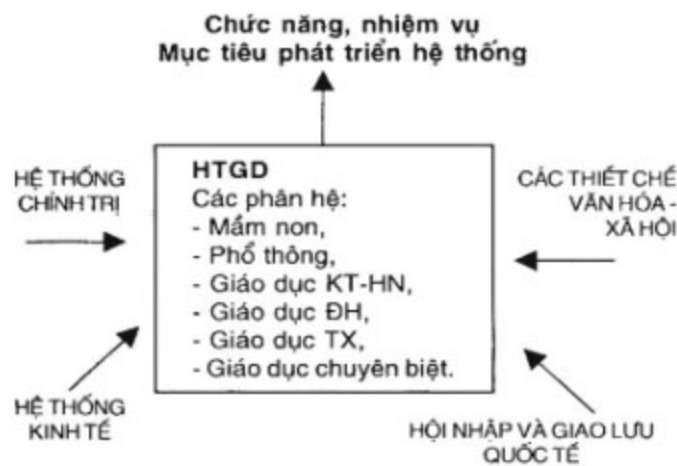
*Bậc 0:* Trước tuổi học (pre- primary education); *Bậc 1:* Tiểu học (primary education); *Bậc 2:* Trung học cơ sở (lower secondary); *Bậc 3:* Trung học phổ thông (Upper secondary education); *Bậc 4:* Sau trung học (post- secondary and non-tertiary education); *Bậc 5:* Giai đoạn đầu của giáo dục đại học (first stage of tertiary education) chủ yếu theo hướng giáo dục kĩ thuật thực hành- công nghệ; *Bậc 6:* Giai đoạn hai của giáo dục đại học (second stage of tertiary education) chủ yếu đào tạo chuyên gia trình độ cao theo hướng nghiên cứu.

Bên cạnh việc phân cấp, bậc đào tạo theo trình độ đào tạo cơ bản như trên (phân cấp, bậc đào tạo theo chiều ngang), HTGD còn được phân hoá theo chiều dọc với nhiều loại hình, hướng đào tạo khác nhau đặc biệt sau trung học cơ sở các bậc đào tạo được phân hoá rõ theo các hướng đào tạo kĩ thuật-công nghệ (Professsial) và hướng đào tạo hàn lâm (Academic).

## 2. Hoàn thiện cơ cấu HTGD Việt Nam trong thời kì CNH-HĐH

HTGD quốc dân Việt Nam là một chỉnh thể thống nhất bao gồm các bậc giáo dục cơ bản từ giáo dục mầm non, tiểu học, trung học và đại học với rất nhiều loại hình giáo dục đa dạng (chính quy- không chính quy; công lập-ngoài công lập; nhà trường- ngoài nhà trường,...). Trên cơ sở các bậc giáo dục cơ bản theo trình độ giáo dục có các phân hệ giáo dục theo mục tiêu, tính chất và nội dung giáo dục xuyên suốt qua các bậc học như

phân hệ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục kĩ thuật- nghề nghiệp, giáo dục đại học,... (xem hình 1)



Hình 1. HTGD và các mối quan hệ

- *Phân hệ giáo dục mầm non*: Bao gồm các loại hình giáo dục nhà trẻ (0-3 tuổi) và giáo dục mẫu giáo (3-5 tuổi). Đây là bậc học đầu tiên trong HTGD quốc dân. Đặc biệt, giáo dục mẫu giáo là cầu nối giữa gia đình và giáo dục nhà trường ở bậc tiểu học.

- *Phân hệ giáo dục phổ thông* bao gồm các loại hình giáo dục ở các bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Mục tiêu giáo dục cơ bản của phân hệ này là hình thành nền học vấn phổ thông cơ bản, cần thiết cho mọi người (tùy theo từng bậc học phổ cập) tạo cơ sở học vấn nền tảng cho quá trình tiếp tục học lên (vào cao đẳng, đại học sau khi tốt nghiệp THPT hoặc học tiếp các loại hình giáo dục nghề nghiệp sau THCS hoặc THPT). Để bảo đảm yêu cầu phân hoá và phần luồng học sinh sau THCS và sau THPT cần hình thành các loại hình trường THPT phân ban, THPT kĩ thuật, THPT chuyên,... Các trung tâm giáo dục kĩ thuật-tổng hợp cũng thuộc phân hệ này.

- *Phân hệ giáo dục kĩ thuật - nghề nghiệp* bao gồm các loại hình đào tạo kĩ thuật - nghề nghiệp ở bậc trung học và sau trung học (Post-secondary education) ở các trường dạy nghề đào tạo theo nhiều trình độ nghề nghiệp từ 1 đến 3: đào tạo nhân lực kĩ thuật-nghề nghiệp trung cấp ở các trường trung học chuyên nghiệp; đào tạo công nhân kĩ thuật có trình độ văn hoá tương đương THPT ở trường trung học nghề; đào tạo nhân lực kĩ thuật - nghề nghiệp cử nhân cao đẳng ở các trường cao đẳng chuyên ngành, cao đẳng cộng đồng, cao đẳng nghề,...

- *Phân hệ giáo dục đại học* bao gồm các loại hình đào tạo ở các trình độ cử nhân đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở các đại học, học viện, trường đại học và các cơ sở đào tạo sau đại học. Phân

hệ giáo dục đại học cần được phân thành hai luồng chính: luồng hàn lâm (Academy) bao gồm các loại hình đào tạo khoa học và nghiên cứu cơ bản ở các bậc cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ cung cấp nhân lực khoa học cho các cơ sở nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành khác nhau. Luồng công nghệ- nghề nghiệp bao gồm các loại hình đào tạo nhân lực kĩ thuật và công nghệ ở các trình độ cử nhân (kĩ sư, nhà công nghệ), thạc sĩ, tiến sĩ kĩ thuật ở các chuyên ngành khác nhau. Các loại hình đào tạo chuyên khoa I và II ngành y tế thuộc trong luồng này và chuyển sang thành loại hình đào tạo thạc sĩ chuyên khoa, tiến sĩ chuyên khoa.

- *Phân hệ giáo dục thường xuyên (hoặc ngoài nhà trường)* bao gồm các loại hình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên ở nhiều trình độ (hướng đến văn bằng, chứng chỉ hoặc không hướng đến văn bằng) với nhiều loại hình cơ sở giáo dục đa dạng như trung tâm giáo dục cộng đồng ở các phường, xã; trung tâm giáo dục thường xuyên ở các quận, huyện và cấp tỉnh, thành phố; các cơ sở giáo dục- đào tạo ở các doanh nghiệp, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, cộng đồng dân cư,... Cần bảo đảm tương đương về trình độ đào tạo và giá trị văn bằng ở các loại hình giáo dục thường xuyên có dẫn đến văn bằng ở các trình độ đào tạo.

- *Phân hệ giáo dục chuyên biệt* bao gồm nhiều loại hình đào tạo cho các đối tượng đặc biệt ở các bậc tiểu học và trung học như các trường năng khiếu thể thao, nghệ thuật, âm nhạc, hội hoạ hoặc các đối tượng trẻ em khuyết tật,...

Vấn đề hoàn thiện và phát triển HTGD là một vấn đề lớn có liên quan sự phát triển chung của đất nước, đến cuộc sống và tương lai của nhiều thế hệ do đó cần được nghiên cứu thấu đáo và toàn diện về mọi mặt theo quan điểm tiếp cận hệ thống. Những nhân tố chi phối và tác động đến HTGD như thể chế chính trị, truyền thống văn hoá, nhu cầu giáo dục, trình độ phát triển KT-XH, kinh nghiệm quốc tế,... cần được làm sáng tỏ để có những giải pháp đúng đắn, khả thi và có cơ sở khoa học bảo đảm sự phát triển bền vững của HTGD quốc dân trong thời kì CNH-HĐH. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010. NXB Giáo dục, H 2002.
2. Luật Giáo dục. NXB Chính trị quốc gia. H 1998.
3. Phan Dũng. Phương pháp luận sáng tạo khoa học kĩ thuật. UB KHKT TP Hồ Chí Minh.
4. Ngô Trung Việt. Phát triển hệ thống thông tin - góc nhìn từ nhà quản lí. NXB Khoa học kĩ thuật. H 2001.
5. Vũ Cao Đàm. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Khoa học kĩ thuật. H 1996.